

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

Số: 09/TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quang Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

“Công khai số liệu ngân sách xã quý IV năm 2022”

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán xã về việc thông báo công khai số liệu ngân sách xã quý năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã Quang Minh thông báo công khai số liệu ngân sách xã quý năm 2022 (Có biểu số liệu kèm theo).

- Hình thức công khai:

- + Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quang Minh.
- + Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã,
- + Đăng tải lên trang thông tin điện tử của xã.

- Thời gian công khai: Từ ngày 10 / 7 /2022 đến ngày 09 / 8 /2022

Ủy ban nhân dân xã Quang Minh thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Trưởng ban đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Hữu Biên



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	99.878.300	658.661	0,66
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	56.000	21.985	39,26
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	96.030.000	186.227	0,19
3	Thu bổ sung	3.792.300	450.450	11,88
	- Bổ sung cân đối ngân sách	2.127.600	450.450	21,17
	- Bổ sung có mục tiêu	1.664.700		
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	91.014.706	193.521	0,21
1	Chi đầu tư phát triển	90.446.000	97.546	0,11
2	Chi thường xuyên	503.306	95.975	19,07
3	Dự phòng	65.400		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



UBND Xã: Quảng Minh

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	476.600.000	99.878.300		658.661		0,66
I	Các khoản thu 100%		56.000		21.985		39,26
1	Phí, lệ phí		16.000		4.481		28,01
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		30.000				
	Thu từ quỹ đất công ích		15.000				
	Thu từ hoa lợi công sản trên đất công		15.000				
	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				504		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		10.000		17.000		170,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	476.600.000	96.030.000		186.227		0,19
1	Các khoản thu phân chia		464.000		46.063		9,93
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		84.000				
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		30.000		2.500		8,33
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		350.000		43.563		12,45
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	476.600.000	95.566.000		140.164		0,15
2.1	Thu tiền sử dụng đất	476.600.000	95.320.000		34.321		0,04
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		80.000		15.215		19,02
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		30.000				
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		136.000		90.627		66,64
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX		THU NSNN	THU NSX		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2		3	4		5 = 3/1	6 = 4/2
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn								
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.792.300			450.450			11,88
1	Thu bổ sung cân đối		2.127.600			450.450			21,17
2	Thu bổ sung có mục tiêu		1.664.700						



UBND Xã: Quang Minh

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	99.878.300	95.320.000	4.558.300	1.317.448	97.546	1.219.903	1,32	0,10	26,76
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	5.296.060	4.874.000	422.060	136.259		136.259	2,57		32,28
	Chi dân quân tự vệ	302.060		302.060	109.403		109.403	36,22		36,22
	Chi trật tự an toàn xã hội	4.994.000	4.874.000	120.000	26.856		26.856	0,54		22,38
1	Chi giáo dục	32.834.100	32.820.000	14.100						
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	22.000		22.000	12.000		12.000	54,55		54,55
4	Chi văn hóa, thông tin	3.177.000	3.128.000	49.000	18.099		18.099	0,57		36,94
5	Chi phát thanh, truyền thanh	62.618		62.618						
6	Chi thể dục, thể thao	10.422.000	10.417.000	5.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	31.000		31.000	9.750		9.750	31,45		31,45
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.648.804	35.581.000	67.804	101.146	97.546	3.600	0,28	0,27	5,31
	Giao thông	11.016.200	11.000.000	16.200	97.546	97.546		0,89	0,89	
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	15.000		15.000	3.600		3.600	24,00		24,00
	Thị chính	24.581.000	24.581.000							
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác	36.604		36.604						
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.567.534		3.567.534	987.669		987.669	27,68		27,68
	Trong đó: Quỹ lương				493.677		493.677			
	Quản lý Nhà nước	1.899.824		1.899.824	561.310		561.310	29,55		29,55
	Đảng Cộng sản Việt Nam	826.922		826.922	223.607		223.607	27,04		27,04
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	286.406		286.406	64.108		64.108	22,38		22,38
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	156.159		156.159	47.436		47.436	30,38		30,38
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	126.143		126.143	31.220		31.220	24,75		24,75
	Hội Cựu chiến binh	151.413		151.413	34.185		34.185	22,58		22,58

